

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **211/2018/HSPT**
Ngày: 07- 9 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các Thẩm phán: Ông **Trương Minh Tuấn**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành An** – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 07 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 243/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243 /2018/QĐXXPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2018:

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Duy K (tên gọi khác: Luýt), sinh ngày 16/9/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 21, khu vực 4, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Anh Kh và bà Trương Thị L; sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị V; con: Lê Ngọc Duy Tr, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 10/2/2012 Công an phường A, thành phố H ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Gây rối trật tự công cộng (Quyết định số 00414/QĐ-XPHC).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê H (tên gọi khác: Bô), sinh ngày 10/4/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Tổ 4, khu vực 2, phường A1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp:

không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ng và bà Nguyễn Thị Ph; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: không, tiền sự: 01, cụ thể: Ngày 09/12/2015 có hành vi xâm hại sức khỏe người khác, Công an thành phố H ra quyết định xử phạt hành chính 2.500.000đ (tại QĐ số: 44982).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Quốc N, sinh ngày 16/01/1996 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT: 11 Duy Tân, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chỗ ở: 20 kiệt 56 Duy Tân, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 06/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung K1 và bà Đỗ Thị M; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không. Tiền án: 02 tiền án.

- Ngày 22/9/2015 Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. (Bản án số 231/2015/HSST)

- Ngày 20/01/2016 Toà án nhân dân thành phố H xử phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù của Bản án số 231/2015/HSST của TAND thành phố H, tổng cộng hình phạt là 01 năm 06 tháng tù (Bản án số 21/2016/HSST).

Quá trình nhân thân: Ngày 25/4/2014 bị Công an phường A, thành phố H xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 0000123/QĐ-XPHC).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 cho đến nay. Có mặt.

4. Lê T (tên gọi khác: Cu Quép), sinh ngày 21/5/1996, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 4, khu vực 2, phường A1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê P và bà Châu Thị B; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Quá trình nhân thân: Ngày 17/01/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” (Bản án số 19/2017/HSST).

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Văn M, sinh ngày 12/3/1996 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: 77 kiệt 93 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: thợ cắt tóc; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị M; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không. Tiền án: 01 tiền án.

- Ngày 01/4/2015 Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 01 năm 09 tháng tù giam về các tội “Trộm cắp tài sản”, “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. (Bản án 57/2015/HSST)

Quá trình nhân thân:

Ngày 18/10/2010 Công an thành phố H xử phạt hành chính Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 11409/QĐ/XPVPHC).

Ngày 24/7/2013 Công an Phường A1, thành phố H xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. (Quyết định số 01077/QĐ-XPHC)

Ngày 23/8/2014 Công an Phường P, thành phố H xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. (Quyết định số 03617/ QĐ-XPHC)

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 cho đến nay. Có mặt.

6. **Lê Văn S** (tên gọi khác: Chớ), sinh ngày 18/9/1994, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 3, khu vực 2, phường A1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Q và bà Hồ Thị G; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 cho đến nay. Có mặt.

7. **Nguyễn Hoàng Quốc B**, sinh ngày 23 tháng 4 năm 1997, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 16, khu vực 6A (190/7 Ưng Bình), phường Võ Dạ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kinh Đ và bà Huỳnh Thị Th; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2017 cho đến nay. Có mặt.

8. **Lê Văn P** (tên gọi khác: Luyết), sinh ngày 15/7/1998, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 3, khu vực 2, phường A1, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Võ Thị Ái M; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2017 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Duy K*: Luật sư Nguyễn Đình Nh, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê H*: Luật sư Trần Nhật N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê T*: Luật sư Lê Quang M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn M*: Luật sư Võ Văn H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Quốc N*: Luật sư Võ Công H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B*: Luật sư Đồng Hữu P, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn P*: Luật sư Trương Thị Thùy N, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn S*: Luật sư Hoàng Kiến A, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ: 57 Dương Văn An, thành phố H. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, và là người kháng cáo.*

1. Bà Trương Thị Lưu, sinh năm 1975

. Địa chỉ: Tổ 21, khu vực 4 phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Mẹ bị cáo Lê Duy K). Có mặt.

5. Bà Lê Thị M, sinh năm 1968. Địa chỉ: 77 kiệt 93 đường Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. (Mẹ bị cáo Nguyễn Văn M). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10 tháng 01 năm 2017, Lê Duy K cùng Lê H, Lê Văn S, Lê T, Nguyễn Quốc N đang cùng nhau đi chơi thì K nhận được điện thoại của vợ là Nguyễn Thị V nói có Bùi Quang H1 (Phanh) và một số người khác đến nhà của bố mẹ V tại số 500 Đường C, thành phố H để tìm K. Sau khi nghe điện thoại vợ gọi đến K biết H1 lên nhà tìm mình đòi nợ vì trước đó K có mượn của chị Trần Thị N1 (sinh năm 1996, trú tại phường HH, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế) số tiền 2.000.000 đồng nhưng chưa trả nên N1 nói lại cho H1 biết và H1 đã nhiều lần tìm gặp K để đòi lại tiền. Nghe vợ điện xong K liền gọi điện cho chị N1 để hỏi, N1 nghe máy và chuyển điện thoại cho H1 nói chuyện với K. Quá trình nói chuyện qua điện thoại giữa K và H1 gây gổ, thách đố nhau đến cầu Long Thọ thuộc phường Thủy Biều thành phố H để đánh nhau. Nói chuyện với H1 xong, K nói lại với S, H, T, N việc H1 hẹn lên cầu Long Thọ đánh nhau. Nghe vậy tất cả đều đồng ý đi đánh nhau và chia nhau về chuẩn bị hung khí đồng thời hẹn gặp nhau tại đường Huyền Trân Công Chúa để cùng đến điểm hẹn đánh

nhau. Lê H chạy xe về đường Hoàng Thị Loan đến một bụi tre ven đường lấy 03 con dao tự chế đã cắt đầu sẵn từ trước đem đến đưa cho K 01 cây, H 01 cây. Sau đó T sử dụng xe máy của mình chở K, S sử dụng xe máy chở H còn N đi xe máy một mình để đến điểm hẹn là cầu Long Thọ.

Khoảng 18 giờ ngày 10 tháng 01 năm 2017, nhóm của K đi đến cầu Long Thọ thì bị nhóm của H1 gồm: Bùi Quang H1 (Phanh), Phan Văn T1 (Cu), Nguyễn Ngọc B1 (Mèo), Nguyễn Văn B2 cầm dao, đá xông ra đánh. K, T, N dùng dao chống trả, hai bên đánh nhau một lúc thì nhóm K bỏ chạy nên nhóm H1 cũng bỏ đi về. Hậu quả chỉ có Phan Văn T1 bị Lê H dùng dao chém trúng làm rách da mu bàn tay chảy máu, những người còn lại không ai bị thương tích gì.

Sau khi nhóm H1 bỏ đi K cùng T, H, S, N ra lấy xe và đi về. trên đường về K tiếp tục nhận được điện thoại của H1 nội dung sẽ về đánh nhau với K tại nhà của K tại đường HD, thành phố H. K tiếp tục thách thức H1 đồng thời gọi điện rủ thêm Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng Quốc B, Lê Văn P (Luýt) về tại nhà K để đánh nhau với nhóm của H1. M, B, P đồng ý và tự đi đến nhà của Lê Duy K (khi đi P mang theo một cây đao có cán bằng gỗ chạm đầu rồng). Tại nhà ở của K (tổ 21, KV4, phường A, thành phố H) thấy thiếu hung khí để đi đánh nhau (do H cây dao mà K và N cầm đi đánh nhau tại cầu Long Thọ khi bỏ chạy đã bị rơi mất) nên Lê T đi đến 01 lùm cây ven đường HD lấy 02 cây dao tự chế mà T đã cắt đầu trước đó đem về (01 cây có phần lưỡi dao hình răng cưa và cán hình trụ tròn), sau đó tất cả ngồi chờ nhóm H1 đến để đánh nhau. Do chờ lâu không thấy nhóm H1 đến nên K tiếp tục điện thoại thách thức H1 và H1 đã hẹn K về ngã ba đường C1 – Đường C, thành phố H đánh nhau. Sau khi nhận lời K nói với H, T, P, M, N, B đi về ngã ba Đường C1 – Đường C đánh nhau thì tất cả đều đồng ý.

Khi đi Nguyễn Hoàng Quốc B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1 - 31882 (xe B lấy của ông Nguyễn Kinh Đ là bố ruột của B), chở K, K cầm theo một cây dao có lưỡi hình răng cưa. Lê Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75B1 - 09142 (xe S lấy của bà Hồ Thị Gái là mẹ ruột của S) chở Lê H cầm theo 01 dao tự chế, mũi dao vát nhọn cán có quấn băng keo đen. Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75L1 4116 (xe N lấy của bà Đỗ Thị M là mẹ ruột của N) chở Lê Văn P, P mang theo cây đao mà P đã đưa đến. Nguyễn Quốc N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75F1 - 16928 (xe T lấy của bà Châu Thị B là mẹ ruột của T) chở Lê T, T mang theo 01 cây dao có cán hình trụ tròn mà T đã mang đến làm hung khí. Nhóm của K chạy theo tuyến đường Võ Nguyên Giáp qua cầu Chợ Dinh rẽ sang đường Nguyễn Chí Thanh đến đường C1 rồi ra đường C, thành phố H.

Khoảng 20h cùng ngày, khi nhóm của Lê Duy K đi xe máy đến kiệt 344B đường C, phường Phú Hiệp, Thành phố H thì bị Bùi Quang H1, Phan Văn T1; Nguyễn Ngọc B1 cầm theo mỗi người một con dao; Nguyễn Ngọc Th (sinh năm 1992, trú tại: 7/5/257 đường C, phường P1, thành phố H) cầm 01 vỏ chai nước ngọt Cocacola, 01 vỏ chai bia Hu đa, Nguyễn Văn B2 (sinh năm 1988, trú tại Đông Phước, phường Thủy Biều, thành phố H) cầm trên tay 02 cục đá từ trong kiệt quán cà phê “Bến đò xưa” xông ra dùng đá, vỏ chai ném rồi tiếp tục dùng dao đuổi theo đánh nhóm của K.

Do bị đuổi đánh nên K và P nhảy xuống xe đứng đối diện với nhóm của Bùi Quang H1. H bên chửi bới, cầm dao rượt đuổi đánh qua lại dọc theo đường C nhưng không trúng vào ai. Lúc này Lê Văn S điều khiển xe mô tô chở Lê H chạy trước vượt quá về hướng cầu Chợ Dinh nên cũng quay xe trở lại vị trí K đang đứng.

Nguyễn Văn B2 dùng đá ném trúng vào tay cầm dao của K làm con dao K rơi xuống đường. Thấy K rơi dao H1, T1, Ngọc B1 cầm dao liền chạy đến xông vào để đánh. K thấy vậy nhặt con dao lên và quay lưng bỏ chạy đến vị trí Nguyễn Văn M đang đứng chờ. M sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào nhóm H1, T1, Ngọc B1.

Thấy vậy, Lê H nhảy xuống xe trên tay cầm theo con dao tự chế chạy đến hỗ trợ cho K (vừa đúng lúc K bị Bùi Quang H1, Phan Văn T1, Nguyễn Ngọc B1 xông đến đuổi đánh phải bỏ chạy). Khi H1, Bình cầm dao xông đến cách Lê H khoảng 02 m – 2,8 m, H trong tư thế vừa đi thụt lùi vừa tay phải cầm con dao tự chế đưa lên phóng theo chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới trúng vào người Bùi Quang H1 rồi xoay người chạy đến xe máy do Lê Văn S điều khiển và cùng với các đối tượng Nguyễn Hoàng Quốc B, Lê T, Nguyễn Quốc N chạy về hướng cầu Chợ Dinh. Trên đường đi về Lê H kể với Lê Duy K, Nguyễn Hoàng Quốc B, Lê Văn P việc mình có phóng cây dao tự tạo trúng vào nhóm của Bùi Quang H1 và thấy một người trong nhóm đó gục xuống.

Bị trúng dao do Lê H phóng Bùi Quang H1 ngồi gục xuống đường, Phan Văn T1 thấy vậy kêu lên “đứng dậy, đi đánh nhau chi lạ rứa bạn” rồi chạy đến đỡ H1 và thấy ở phía vùng bụng trái Bùi Quang H1 chảy ra nhiều máu nên vội nhờ xe của anh Nguyễn Đăng Q (sinh năm 1992, trú tại 10/357 đường C, phường P, Thành Phố H) chở H1 đến cấp cứu tại Bệnh viện Trung Ương Huế đến ngày 11/01/2017 H1 tử vong.

* Kết quả khám nghiệm tử thi:

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 12 – 17/TT ngày 16/01/2017 Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế đối với nạn nhân Bùi Quang H1, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Sốc mất máu không hồi phục do vết thương thấu bụng vùng hố chậu trái gây đứt tĩnh mạch chủ bụng và động mạch chậu trong trái/thùng ruột non.

- Nguyên nhân chết: Sốc mất máu không hồi phục do vết thương thấu bụng.

- Kết luận khác:

+ Tổn thương nhỏ ở da, kèm bầm tụ máu ở cơ vùng cổ ngực trái là do quá trình cấp cứu, được bệnh viện xử trí đặt ống thông tĩnh mạch trung tâm, không liên quan đến chấn thương hồi 20h30 ngày 10/01/2017.

+ Trên cơ thể có một vết thương vùng bụng trái, chính tổn thương này đã làm rách dọc tĩnh mạch chủ bụng trái và động mạch chậu trong trái đã làm sốc mất máu không hồi phục dẫn đến tử vong dù đã được phẫu thuật cấp cứu khâu mạch máu và hồi sức tích cực.

+ Vật gây: Tổn thương vùng bụng do vật sắc nhọn có 01 lưỡi sắc, sống dày tối thiểu khoảng 0,2 cm, bản rộng tối thiểu khoảng 2cm. (BL: 228-229)

* Kết quả giám định về cơ chế hình thành vết thương và vật gây tổn thương:

Ngày 03/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra quyết định số 126 trưng cầu Trung tâm giám định pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế giám định vật gây ra thương tích cho anh Bùi Quang H1.

Tại bản kết luận giám định pháp y về hung khí số 97 - 17/TgT ngày 07/4/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận:

- Căn cứ vào các tổn thương trên vùng bụng cho thấy các tổn thương ở bụng do vật sắc nhọn có một lưỡi sắc, sống dày tối thiểu khoảng 0,2 cm, bản rộng tối thiểu khoảng 02 cm.

- Căn cứ vào quá trình giám định, đánh giá 07 vật chứng là hung khí mà cơ quan điều tra thu giữ, vật chứng phù hợp gây nên các tổn thương và dấu vết nêu trên là vật chứng số 05 (vật chứng do Lê H khai sử dụng khi đi gây án).

Các vật chứng khác không phù hợp.

- Cơ chế hình thành tổn thương do vật nhọn có một lưỡi sắc có bản rộng từ trên 2-3 cm bề mặt lưỡi hơi xò xắm, sống dày khoảng 0,2 cm tác động vào vùng hông trái (phần lưỡi sắc ở dưới, sống ở trên) theo hướng trái sang phải, trên xuống dưới, từ trước ra sau. (BL: 230-231)

* Nhận dạng hung khí:

- Cho các bị cáo Lê H; Lê Duy K; Lê T; Lê Văn P nhận dạng hung khí của mình cầm trước, trong và sau khi gây án. Kết quả: Các bị cáo đã xác định được hung

khí của mình đã mang theo khi gây án. Trong đó Lê H xác định được con dao (được đánh số 05) là dao mà bị cáo đã dùng phóng về nhóm bị hại.

- Cho các bị cáo Lê Văn P; Nguyễn Hoàng Quốc B; Lê T; Lê Văn S; Nguyễn Quốc N; Lê Duy K nhận dạng hung khí của Lê H cầm trước, trong và sau khi gây án. Kết quả: Các bị cáo đã xác định được hung khí của Lê H mang theo khi gây án.

- Cho ông Đoàn Chơn A, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú số 01/2 Đường NG, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận dạng con dao tự chế mà ông nhặt được sáng ngày 11/1/2017 sau đó đem giao nộp cho cơ quan Công an. Kết quả ông Đoàn Chơn A đã nhận dạng, xác định con dao ông nhặt được và giao nộp trùng với con dao mà Lê H sử dụng gây án ngày 10/1/2017. (BL: 247-273; 613-654)

* Quá trình thực nghiệm điều tra:

Ngày 27 tháng 10 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Công an thành phố H; Luật sư bào chữa trích xuất 03 bị cáo Lê H; Lê Duy K; Lê Văn S và triệu tập các đối tượng Phan Văn T1; Nguyễn Ngọc B1; Nguyễn Văn B2; Nguyễn Ngọc Th để tổ chức thực nghiệm điều tra diễn biến vụ án.

Kết quả: Quá trình thực nghiệm diễn biến, hành vi các bị cáo phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai nhận; phù hợp với lời khai nhân chứng và dấu vết để lại trên tử thi cũng như hung khí gây án. (BL: 232-233)

* Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra các cấp đã thu giữ các vật chứng sau:

- 01 con dao do Lê Duy K sử dụng có đặc điểm: Dao bằng kim loại đã bị rỉ sét dài 82cm, lưỡi dao dài 53cm, mũi nhọn, phía sống dao có hình răng cưa, bản rộng 7,5cm, có cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 29cm.

- 01 con dao do Lê H sử dụng có đặc điểm: Dao dạng kiếm bằng kim loại đã bị rỉ sét dài 78cm, lưỡi dao dài 62cm, mũi nhọn, bản rộng 3cm, có cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 16cm có quấn ngoài bằng băng keo màu đen (thu giữ từ ông Đoàn Chơn Ánh, sinh năm 1967; Hộ khẩu thường trú số 01/2 Nguyễn Gia Thiều, phường Phú Hậu, Thành phố H).

- 01 con dao do Lê Văn P sử dụng có đặc điểm: Dao bằng kim loại màu sáng trắng dài 82cm, lưỡi dao dài 66cm, mũi nhọn, bản rộng 4cm, có cán bằng gỗ khắc hình đầu con rồng dài 16cm.

- 01 con dao do Lê T sử dụng có đặc điểm: Dao dạng kiếm bằng kim loại màu sáng trắng dài 63cm, lưỡi dao dài 40cm, mũi nhọn, bản rộng 3cm, có cán bằng kim loại hình trụ tròn dài 23cm.

- 01 con dao do Bùi Quang H1 sử dụng có đặc điểm: Dao bằng kim loại màu sáng trắng dài 70cm, lưỡi dao nhọn dài 45cm, trên thân có khuyết 02 lỗ, bản rộng 6,5cm, có cán bằng kim loại được quấn bằng dây dù màu xanh, dài 25cm.

- 01 con dao do Phan Văn T1 sử dụng có đặc điểm: Dao bằng kim loại màu sáng trắng dài 40cm, lưỡi dao dài 30cm, mũi nhọn, bản rộng 5cm, có cán bằng kim loại được quấn bằng dây dù màu xanh, dài 10cm.

- 01 con dao do Nguyễn Ngọc B1 sử dụng có đặc điểm: Dao bằng kim loại màu sáng trắng dài 80cm, lưỡi dao dài 60cm, mũi nhọn, bản rộng 3,5cm, có cán bằng kim loại dài 20cm.

- 01 áo vải màu đen, tay dài có khuy nút bằng kim loại màu xám, nhãn hiệu Along denim made in China, size XL ghi thu của Lê H.

- 01 mũ vải màu đen, dạng mũ lưỡi trai, phía trước bên trái có miếng kim loại bao quanh miếng da màu đen có chữ SMITH BRIDGE. Bên trong vành mũ có chữ màu trắng SMITH BRIDGE New York ghi thu của Lê H.

- 01 mẫu máu của Bùi Quang H1.

- 01 mẫu máu của Phan Văn T1.

- 01 mẫu thủy tinh thu tại hiện trường.

- 01 bao đựng dao bằng vải màu xanh.

Toàn bộ tang vật, tài sản trên đã nhập kho vật chứng thuộc Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và Hỗ trợ tư pháp - Công an tỉnh Thừa Thiên Huế để xử lý theo vụ án.

Riêng bình xịt hơi cay, Nguyễn Văn M khai nhận sau khi sử dụng để đánh nhau đã bỏ bình xịt vào túi quần, quá trình điều khiển xe chạy khỏi hiện trường đã đánh rơi không rõ ở vị trí nào, Cơ quan điều tra tiến hành xác M, tìm kiếm nhưng không thu giữ được.

Ngoài ra còn thu giữ thêm các xe mô tô Biển kiểm soát số 75 B1 - 31882; 75 B1 - 09142; 75 L1 - 4116; 75 F1 - 16928 mà các bị cáo sử dụng đi gây án. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu không biết việc các bị cáo mượn xe để sử dụng cho mục đích gây án và việc trả lại các xe mô tô này không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra, truy tố, xét xử vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu theo quy định, cụ thể:

- 01 xe mô tô Yamaha Sirius màu đỏ đen mang biển kiểm soát 75B1-091.42, số máy 5C63-575344, số khung: BY-5752-82 trả lại cho bà Hồ Thị G.

- 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu xanh-trắng mang biển kiểm soát 75F1-169.28, số máy IS9A-039528, số khung A0CY-039516 trả lại cho bà Châu Thị B.

- 01 xe mô tô dạng Wave nhãn hiệu Neomoto màu đen mang BKS 75L1-4116, số máy 6AB-00667, số khung PD6AB-00667 trả lại cho bà Đỗ Thị M.

- 01 xe mô tô Honda SH màu trắng, mang BKS 75B1-318.82, số máy F42E-0061808, số khung 218DY-061801 trả lại cho ông Nguyễn Kinh Đ.

** Về hành vi cố ý gây thương tích:*

Đối với bị cáo Lê H khi đánh nhau tại cầu Long Thọ, phường Thủy Biều, thành phố H, Lê H có hành vi dùng dao chém trúng vào mu bàn tay của anh Phan Văn T1 gây thương tích 01%. Sau đó anh T1 có đơn yêu cầu không khởi tố nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý hành vi này là có căn cứ.

** Về phần dân sự:*

Đại diện hợp pháp của người bị hại là bà Phan Thị Tố H là mẹ đẻ của nạn nhân Bùi Quang H1 đã có đơn yêu cầu bồi thường phần dân sự với tổng số tiền là: 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng). Trong đó, tiền viện phí 10 triệu đồng, tiền chi cho đám tang 65 triệu đồng. Vào các ngày 28/5/2017 tại trụ sở Công an thành phố H và ngày 13/10/2017 tại Phòng Cảnh Sát Hình Sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, giữa đại diện gia đình bị hại và đại diện gia đình các bị cáo làm việc về phần dân sự của vụ án, kết quả: các bên thống nhất gia đình mỗi bị cáo có trách nhiệm đền bù số tiền 9.375.000đ (chín triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) cho gia đình nạn nhân Bùi Quang H1 để khắc phục phần dân sự của vụ án.

Hiện nay bà Phan Thị Tố H đã nhận đủ số tiền 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng) từ gia đình của 08 bị cáo và không yêu cầu gì thêm đối với phần dân sự của vụ án.

Với nội dung trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã quyết định.

I/. Tuyên bố các bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng Quốc B, Lê Văn P, Lê Văn S và Nguyễn Quốc N đều phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Hoàng Quốc B, Lê Văn P, Lê Văn S; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn S, Lê Văn P, Nguyễn Hoàng Quốc B, xử phạt:

1- Bị cáo Lê Duy K 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2017.

2- Bị cáo Lê H 16 (**mười sáu**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/01/2017.

3- Bị cáo Lê T 12 (**mười hai**) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) năm tù của bản án này với hình phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” của Bản án số 19/2017/HS-ST ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

4- Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B 11 (**mười một**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

5- Bị cáo Lê Văn P 11 (**mười một**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

6- Bị cáo Lê Văn S 11 (**mười một**) năm 6 (**sáu**) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

7-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 13 (**mười ba**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

8-Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc N 14 (**mười bốn**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự ,xử lý tang vật , án phí và quyền kháng cáo của các bị cáo.

* Ngày 30 tháng 5 năm 2018 các bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng Quốc B, Lê Văn P, Lê Văn S và Nguyễn Quốc N kháng cáo bản án. Các bị cáo đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ngày 22 tháng 5 năm 2018 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị L và bà Lê Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo Lê Duy K và Nguyễn Văn M, bà Lê Thị M còn kháng cáo đề nghị trả cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại hiệu OPPO.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, Nguyễn

Hoàng Quốc B, Lê Văn P, Lê Văn S và Nguyễn Quốc N vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Bà Trương Thị L và bà Lê Thị M vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị HĐXX không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, Lê Văn P, Lê Văn S và Nguyễn Quốc N và không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Trương Thị L và bà Lê Thị M. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, về quyết định hình phạt đối với các bị cáo nêu trên. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo đều xin xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa, ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo, và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi xem xét khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do mâu thuẫn trong việc Lê Duy K mượn 2.000.000 đồng của chị Trần Thị N1 là bạn với Bùi Quang H1 nhưng chưa trả, nên H1 và một số người khác đã đến nhà bố mẹ vợ của Lê Duy K đòi nợ. Sau khi nghe vợ điện báo lại, K đã gọi điện cho N1 và H1. Quá trình nói chuyện qua điện thoại, K và H1 gây gổ, thách đố nhau đến cầu Long Thọ thuộc phường Thủy Biều thành phố H để đánh nhau. K nói lại với Lê Văn S, Lê H, Lê T, Nguyễn Quốc N việc H1 hẹn lên cầu Long Thọ đánh nhau. Nghe vậy, tất cả đều đồng ý đi đánh nhau và chia nhau về chuẩn bị hung khí, đồng thời hẹn gặp nhau tại đường Huyền Trân Công Chúa để cùng đến điểm hẹn đánh nhau. Lê H lấy 03 con dao tự chế đã cắt đầu sẵn từ trước đem đến đưa cho K 01 cây, H 01 cây. Khoảng 18 giờ cùng ngày, các đối tượng trong nhóm của K chờ nhau đến điểm hẹn là cầu Long Thọ. Tại đây, nhóm của K bị nhóm của H1 dùng dao, đá xông ra đuổi đánh. Nhóm của K cũng dùng hung khí là dao để đánh trả, đánh nhau được một lúc nhóm của K bỏ chạy nên nhóm của H1 cũng bỏ về.

Trên đường về, K tiếp tục nhận được điện thoại của H1 nói sẽ về đánh nhau với K tại nhà của K tại đường HĐ, thành phố H. K tiếp tục thách thức H1 đồng thời gọi điện rủ thêm Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng Quốc B, Lê Văn P (Luýt) về tại nhà K để đánh nhau với nhóm của H1. M, B, P đồng ý và tự đi đến nhà của Lê Duy K, khi đi P mang theo một cây dao có cán bằng gỗ chạm đầu rồng. Tại nhà của K, thấy thiếu hung khí để đi đánh nhau nên Lê T đi lấy 02 cây dao tự chế mà T đã cắt đầu trước đó đem về, sau đó tất cả ngồi chờ nhóm H1 đến để đánh nhau. Do chờ lâu không thấy nhóm H1 đến nên K tiếp tục điện thoại thách thức H1 và H1 đã hẹn K về ngã ba đường C1 - Đường C, thành phố H đánh nhau. Sau khi nhận lời, K nói với Lê H, Lê T, Lê Văn P,

Lê Văn S, Nguyễn Văn M, Nguyễn Quốc N, Nguyễn Hoàng Quốc B đi về ngã ba Đường C1 - Đường C để đánh nhau với nhóm của H1, tất cả đều đồng ý.

[2] Khi đi Nguyễn Hoàng Quốc B điều khiển xe mô tô chở K, K cầm theo một cây dao có lưỡi hình răng cưa. Lê Văn S điều khiển xe mô tô chở Lê H, H cầm theo 01 dao tự chế, mũi dao vát nhọn cán có quấn băng keo đen. Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô chở Lê Văn P, P mang theo cây dao mà P đã đưa đến. Nguyễn Quốc N điều khiển xe mô tô chở Lê T, T mang theo 01 cây dao có cán hình trụ tròn mà T đã mang đến làm hung khí. Khoảng 20h cùng ngày, khi nhóm của Lê Duy K đi xe máy đến kiệt 344B đường C, phường P1, Thành phố H thì bị Bùi Quang H1, Phan Văn T1, Nguyễn Ngọc B1 cầm theo mỗi người một con dao, Nguyễn Ngọc Th cầm 01 vỏ chai nước ngọt Cocacola và 01 vỏ chai bia Hu đa, Nguyễn Văn B2 cầm trên tay 02 cục đá từ trong kiệt quán cà phê “Bến đò xưa” xông ra dùng đá, vỏ chai ném rồi tiếp tục dùng dao đuổi theo đánh nhóm của K.

[3] K và P nhảy xuống xe đứng đối diện với nhóm của Bùi Quang H1. Hai bên chửi bới, cầm dao rượt đuổi đánh qua lại dọc theo đường C nhưng không trúng vào ai. Lê Văn S điều khiển xe mô tô chở Lê H chạy trước vượt quá về hướng cầu Chợ Dinh nên cũng quay xe trở lại vị trí K đang đứng. Nguyễn Văn B2 dùng đá ném trúng vào tay cầm dao của K làm con dao K rơi xuống đường. Thấy K rơi dao H1, T1, Ngọc B1 cầm dao liền chạy đến xông vào để đánh. K thấy vậy nhặt con dao lên và quay lưng bỏ chạy đến vị trí Nguyễn Văn M đang đứng chờ. M sử dụng bình xịt hơi cay xịt vào nhóm H1, T1, Ngọc B1. Lê H nhảy xuống xe trên tay cầm theo con dao tự chế chạy đến hỗ trợ cho K (vừa đúng lúc K bị Bùi Quang H1, Phan Văn T1, Nguyễn Ngọc B1 xông đến đuổi đánh phải bỏ chạy). Khi H1, Bình cầm dao xông đến cách Lê H khoảng 02 m – 2,8 m, H trong tư thế vừa đi thụt lùi vừa tay phải cầm con dao tự chế đưa lên phóng theo chiều hướng từ ngoài vào trong, từ trên xuống dưới trúng vào người Bùi Quang H1 rồi xoay người chạy đến xe máy do Lê Văn S điều khiển và cùng với các đối tượng trong nhóm thoát khỏi hiện trường. Phan Văn T1 thấy H1 gục xuống nên chạy đến đỡ H1 và thấy ở phía vùng bụng trái Bùi Quang H1 chảy ra nhiều máu nên vội nhờ xe chở H1 đến cấp cứu tại Bệnh viện Trung ương Huế, đến ngày 11/01/2017 H1 tử vong.

[4] Với hành vi và hậu quả nêu trên các bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng Quốc B, Lê Văn P, Lê Văn S và Nguyễn Quốc N đều bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[5] Xét kháng xin giảm nhẹ hình phạt của 08 bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhặt trước đó với bị hại Bùi Quang H1, bị cáo Lê Duy K đã

rủ rê lôi kéo các bị cáo Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, Nguyễn Hoàng Quốc B, Lê Văn P, Lê Văn S và Nguyễn Quốc N tìm gặp Bùi Quang H1 để đánh trả thù. Sau khi được các bị cáo khác đồng ý và cùng chuẩn bị các hung khí nguy hiểm là dao, và dao tự chế để đánh nhau với nhóm bạn của H1.

[6] Hậu quả Bùi Văn H1 chết do bị cáo Lê H phóng dao trúng vào người của H1 trong lúc 02 bên đánh nhau. Xét thấy hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Trong số 08 bị cáo thì có Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, và Nguyễn Quốc N có nhân thân xấu (có tiền án, tiền sự). Xét thấy án sơ thẩm đã xem xét đánh giá tính chất mức độ vai trò của từng bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xét xử các bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, Lê Văn P, Lê Văn S và Nguyễn Quốc N một mức án phù hợp là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm người bào chữa cho các bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, Lê Văn P, Lê Văn S và Nguyễn Quốc N cho rằng bị cáo S có thời gian đi nghĩa vụ quân sự, bị cáo Lê H ra tự thú, bị cáo Lê Duy K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Lê T tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Xét thấy những tình tiết nêu trên đã được cấp sơ thẩm xem xét, hoặc nếu có thêm cũng không làm thay đổi mức án đối với các bị cáo, do vậy đơn kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B, Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này bị cáo có vai trò thứ yếu, ban đầu bị cáo được K nhờ chở đến nhà chị gái do vậy bị cáo B không biết việc K có ý định đi đánh nhau nên chở K, sau này bị cáo mới biết và đồng ý chở K đi. Bị cáo là người chưa có tiền án tiền sự, sau khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại khoản tiền cấp dưỡng nuôi con hàng năm. Xét tính chất mức độ vai trò phạm tội của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy án sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 11 năm tù là có phần nghiêm khắc, do vậy đơn kháng cáo của bị cáo được xem xét chấp nhận.

[7] Xét kháng cáo của bà Trương Thị L và bà Lê Thị M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho, các bị cáo Lê Duy K và Nguyễn Văn M. Hội đồng xét xử xét thấy; Trong vụ án này bà Trương Thị L và bà Lê Thị M được xác định là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến việc bồi thường cho bị hại, do vậy bà Trương Thị L và bà Lê Thị M chỉ có quyền kháng cáo về những nội dung có liên quan đến trách nhiệm, quyền lợi của 02 bà, chứ không có quyền kháng cáo về hình phạt đối với 02 bị cáo. Do vậy nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bà Trương Thị L và bà Lê Thị M cho 02 bị cáo Lê Duy K và Nguyễn Văn M cũng không được chấp nhận.

[8] Kháng cáo của bà Mai đề nghị trả cho bị cáo Nguyễn Văn M 01 điện thoại hiệu OPPO. Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ một số tang vật của vụ án, và đã chuyển cho Cục thi hành án tỉnh Thừa Thiên Huế. Đối chiếu xem xét biên bản thu giữ và bàn giao tang vật theo Quyết định chuyển vật chứng số 02/QĐ-VKS ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, thấy rằng không có tài sản là 01 điện thoại hiệu OPPO như đơn kháng cáo của bà Mai, vì vậy đơn kháng cáo của bà Mai về nội dung trên cũng không có căn cứ chấp nhận.

[9] Án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, Lê Văn P, Lê Văn S và Nguyễn Quốc N và đơn kháng cáo của bà Trương Thị Lưu, bà Lê Thị Mai.

Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 16/2018/HS-ST ngày 17/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đối với các bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, Lê Văn P, Lê Văn S và Nguyễn Quốc N.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đối với các bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Hoàng Quốc B, Lê Văn P, Lê Văn S; áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn S, Lê Văn P, Nguyễn Hoàng Quốc B, xử phạt:

1- Bị cáo Lê Duy K 16 (**mười sáu**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 12/01/2017.

2- Bị cáo Lê H 16 (**mười sáu**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 13/01/2017.

3- Bị cáo Lê T 12 (**mười hai**) năm tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 12 (mười hai) năm tù của bản án này với hình phạt 01 năm 09 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” của Bản án số 19/2017/HS-ST ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H. Buộc

bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 13 (mười ba) năm 9 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

4- Bị cáo Nguyễn Hoàng Quốc B 09 (**chín**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

5- Bị cáo Lê Văn P 11 (**mười một**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

6- Bị cáo Lê Văn S 11 (**mười một**) năm 6 (**sáu**) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999:

7- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 13 (**mười ba**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

Áp dụng điểm n, p khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự năm 1999; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015;

8- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quốc N 14 (**mười bốn**) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/01/2017.

Án Phí: Các bị cáo Lê Duy K, Lê H, Lê T, Nguyễn Văn M, Lê Văn P, Lê Văn S và Nguyễn Quốc N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, và không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND, VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Công an tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Trại tạm giam CA tỉnh TT Huế (bị cáo);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS vụ án, Phòng HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Mai Xuân Thành